

CÔNG BÁO CAO BẰNG/Số
40+41+42+43+44+45+46+47+48+49+50+51+52+53+54+55+56+57+58+59+60+61+62+63+
64+65+66+67+68+69+70+71+72+73+74/Ngày 22/7/2025

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 938/QĐ-UBND

Cao Bằng, ngày 27 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt bổ sung công trình, dự án vào Kế hoạch sử dụng đất
năm 2025 huyện Hoà An (đợt 1)**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

*Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18 tháng 01 năm 2024; Luật
sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số
27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ
chức tín dụng số 32/2024/QH15;*

*Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị quyết số 33/NQ-HĐND ngày 09/6/2025 của Hội đồng nhân
dân tỉnh Cao Bằng thông qua Danh mục các dự án, công trình cần thu hồi đất
trên địa bàn tỉnh Cao Bằng năm 2025 (bổ sung, điều chỉnh đợt 01);*

*Căn cứ Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 09/6/2025 của Hội đồng nhân
dân tỉnh Cao Bằng thông qua Danh mục các dự án, công trình đăng ký chuyển
mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ, đất rừng
sản xuất trên địa bàn tỉnh Cao Bằng năm 2025 (bổ sung, điều chỉnh đợt 01);*

*Căn cứ Quyết định số 1963/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2024 của
Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm
2025 huyện Hoà An;*

*Theo đề nghị của UBND huyện Hoà An tại Tờ trình số 83/TTr-UBND
ngày 22 tháng 6 năm 2025; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ
trình số 2524/TTr-STNMT ngày 23 tháng 6 năm 2025.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bổ sung 03 dự án, công trình vào Kế hoạch sử dụng đất năm 2025
huyện Hoà An (đợt 1), như sau:

1. Điểm du lịch Xuân Hòa Sơn:

- Địa điểm thực hiện: Xã Bạch Đằng, huyện Hoà An;
- Diện tích: 22,50 ha.

**2. Công trình Xây dựng xuất tuyến 35kV sau trạm biến áp 110kV
Chu Trình:**

- Địa điểm thực hiện: Xã Quang Trung, huyện Hòa An;
- Diện tích: 0,0332 ha.

**3. Công trình Nâng cao năng lực vận hành đối với các đường dây
35 kV có bán kính cấp điện lớn khu vực miền Tây tỉnh Cao Bằng:**

- Địa điểm thực hiện: Xã Đại Tiến và xã Nam Tuấn, huyện Hòa An;
- Diện tích: 0,0180 ha.

(chi tiết tại phụ lục kèm theo)

Điều 2. Ủy ban nhân dân huyện Hoà An có trách nhiệm công bố công khai việc bổ sung dự án, công trình vào Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 huyện Hoà An theo đúng quy định của pháp luật về đất đai; báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

Điều 3. Các nội dung khác thực hiện theo Quyết định số 1963/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2024 của UBND tỉnh Cao Bằng phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 huyện Hoà An.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chủ tịch UBND huyện Hoà An và thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hoàng Văn Thạch

DANH MỤC BỔ SUNG DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH VÀO KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2025 HUYỆN HOÀ AN (BỔ SUNG ĐỢT 1)

(Kèm theo Quyết định số 938 /QĐ - UBND ngày 27/6/2025 của UBND tỉnh Cao Bằng)

STT	Tên công trình, dự án	Tổng diện tích dự án (ha)	Diện tích thực hiện trong năm kế hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm (ha)					Vị trí, địa điểm			
					Diện tích (ha)	Trong đó: Sử dụng vào diện tích từng loại đất							
						Đất trồng lúa	Đất rừng đặc dụng	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng sản xuất	Các loại đất khác	Địa điểm (đến cấp xã)	Số tờ bản đồ	số thửa
(1)	(2)	(3)	(4)=5+6	(5)	(6)=7+...+11	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
1	Điểm du lịch Xuân Hòa Sơn	22,5000	22,5000		22,5000	1,9400			1,7400	18,8200	xã Bạch Đằng	1 (tỷ lệ 1/10.000), 3, 4, 11	Thửa 169; 21; 182; 185; 178; 181 (Tờ số 1); Thửa 1; 2; 3; 4; 5; 6; 7; 8; 9; 10; 11; 12; 13; 14; 15; 16; 17; 18; 19; 20; 21; 22; 23; 24; 25; 26; 27; 28; 29; 30; 31; 32; 33; C1; C2; C3; S1 (Tờ số 3); Thửa 95; 107; 129; 130; 131; 132; 133; 134; 146; 147; 148; 149; 150; 151; 152; 162; 163; 164; 165; 166; 167; 179; 180; 181; 182; 183; 184; 185; 199; 200; 201; 202; 203; 204; 205; 217; 218; 219; 220; 221; 222; 223; 230; 231; 232; 233; 234; 235 (Tờ số 4); Thửa 99; 104 (Tờ số 11)
2	Xây dựng xuất tuyến 35kV sau trạm biến áp 110kV chu Trinh	0,0332	0,0332		0,0332	0,0040				0,0292	xã Quang Trung	tờ số: 53,61,77,88,99,105,114,122,128,137,144,155 (1/1000); 92,93,177 (1/10.000)	Thửa (tờ): 300(53); 357(61); 18(77); 06 (88); 29,230,234(99); 01,02(105); 230(114); 49,324,390(122); 01(128); 03(137); 35(144); 79(155).
3	Công trình: Nâng cao năng lực vận hành đối với các đường dây 35kV có bán kính cấp điện lớn khu vực miền Tây tỉnh Cao Bằng	0,0180	0,0180		0,0180	0,0110				0,0070	xã Đại Tiến, xã Nam Tuấn	Nam Tuấn tờ số: 44,45,46,47 (1/1.000); Đại Tiến 01 (1/10.000) tờ số: 01,02,05 (1/1.000); 675 (1/10.000)	Nam Tuấn: Thửa (tờ): 80,94,102,457,464,467 (44); 65,68,81,89,96,97,106,115,116,551 (45); 22,37,38,62,63,331,338 (46); 14,42,54,78,81 (47) Đại Tiến: Thửa (tờ): 8,12,24,40,41,67,68(01); 54,70,82,114,183,229,274 (02); 21,105,184,198 (05) (1.1000); 675 (01)
Tổng cộng:		22,5512	22,5512		22,5512	1,9550			1,7400	18,8562			